TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2019
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Minh Trí.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Đình Duy
2. Ông Bùi Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1997 (có mặt)
Trú tại: Tổ 8, kh 1, thị trấn Ph Ph, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Trương Văn Ph, sinh năm 1992 (có đơn xin xử vắng mặt)
HKTT: Thôn L N, xã B N, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Hiện đang thi hành án phạt tù tại Phân trại 1, Trại giam Kim Sơn, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Chị và anh Trương Văn Ph tự nguyện tìm hiểu, không ai mai mối, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định vào ngày 16/9/2015. Sau cưới vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh Ph ở thôn Lai Nghi, xã Bình Nghi, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ph

không lo làm ăn, đòi tiền bạc nếu không đưa thì anh Ph đánh chị trước mặt cha mẹ chồng và em chồng. Đầu năm 2016 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột chị ở khối 1, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn sống, sau đó anh Ph có qua xin lỗi nên chị có về ở được vài ngày nhưng anh Ph vẫn không thay đổi tính tình, nên chị đã bỏ về cha mẹ ruột chị sống và sinh con cho đến nay. Ngày 02/6/2017 anh Ph bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xử phạt 60 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (10/3/2017). Hiện anh Ph đang thụ hình tại Phân trại 1, Trại giam Kim Sơn, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, thời gian đầu anh Ph đi trại chị có ra thăm nuôi, anh Ph cũng có điện thoại và viết thư về hỏi thăm gia đình nhưng tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Ph không còn, chị không thể nào chung sống với anh Ph nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Nguyễn Kiều Kh, sinh ngày: 05/10/2016. Hiện cháu Kh đang ở với chị tại tổ 8, khối 1, thị trấn Phú Ph, huyện Tây Sơn, sức khỏe bình thường. Ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và vợ chồng không nợ chung ai cũng không ai nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 30/6/2019 và 16/7/2019 bị đơn anh Trương Văn Ph trình bày:

Anh thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thu T về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh ở thôn Lai Nghi, xã Bình Nghi được một thời gian thì vợ chồng đi làm ăn xa, vợ chồng vẫn sống hạnh phúc. Đến ngày 10/3/2017 anh bị Công an huyện Tây Sơn bắt về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 02/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xử phạt 60 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (10/3/2017). Từ ngày anh đi chấp hành thi hành án tại Trại giam Kim Sơn chị T có đến thăm nhiều lần, lần thăm gần nhất là vào tháng 8/2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng đôi lúc có cải vã qua lại nhưng không có gì trầm trọng. Nay chị T xin ly hôn thì anh không đồng ý vì còn thương vợ và có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 16/7/2019 có xác nhận của Lãnh đạo Trại giam Kim Sơn. Ngày 26/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn nhận được đơn xin nguyện vọng của anh Ph trong đơn có ghi: "Do thời gian xa cách lâu, tôi cũng hiểu được nỗi lòng của chị T nên tôi cũng xin đồng ý ly hôn với chị T".

Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Trương Nguyễn Kiều Kh, sinh ngày: 05/10/2016. Hiện cháu Kh đang sống với chị T tại tổ 8, khối 1, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn. Nếu Tòa giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì về con chung anh đồng ý để cho chị T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và vợ chồng không nợ chung ai cũng không ai nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) từ khi Tòa thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 8, 9 và Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T; chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn anh Trương Văn Ph. Về con chung: Giao cháu Trương Nguyễn Kiều Kh, sinh ngày: 05/10/2016 cho chị T nuôi dưỡng, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị T không yêu cầu. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đương sự phải chịu án phí hôn nhân-gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung không giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình của chị được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Hiện nay anh Trương Văn Ph đang thi hành án tại Phân trại 1, Trại giam Kim Sơn, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, anh Ph đã có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 16/7/2019 có xác nhận của Lãnh đạo Trại giam Kim Sơn. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Ph.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trương Văn Ph kết hôn vào ngày 16/9/2015 trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn tại nhà cha mẹ anh Ph ở thôn Lai Nghi, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn. Đầu năm 2016 vợ chồng mâu thuẫn chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột chị ở khối 1, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn sống và sinh con cho đến nay. Ngày 10/3/2017 anh Ph bị Công an huyện Tây Sơn bắt về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 02/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xử phạt 60 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10/3/2017). Thời gian đầu anh Ph đi trại chị T có ra thăm nuôi anh Ph nhưng do sống xa cách nên tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị T yêu cầu được ly hôn anh Ph, anh Ph cũng đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh Ph không thể nào chung sống với nhau được, cả hai không có thiện chí hàn gắn, việc chị T và anh Ph thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật,

không trái đạo đức xã hội, phù hợp với điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh Ph đều thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Trương Nguyễn Kiều Khuê, sinh ngày: 05/10/2016. Hiện cháu Kh đang ở với chị T, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Kh đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Kh là bé gái, còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ, anh Ph hiện nay đang thi hành án tại Phân trại 1, Trại giam Kim Sơn, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân không có điều kiện chăm sóc con, anh Ph cũng có lời khai nếu Tòa giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì về con chung anh đồng ý để cho chị T nuôi dưỡng. Do đó, HĐXX giao cháu Kh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu nên Tòa không xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị T và anh Ph mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng chị T tự nguyện chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009429 ngày 16/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, chị T đã nộp xong.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trương Văn Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Nguyễn Kiều Kh, sinh ngày: 05/10/2016 cho chị T nuôi dưỡng, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị T không yêu cầu.

Hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con; có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu 300.000 đồng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009429 ngày 16/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2019), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí